

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

PHILOSOPHY SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room
1	PE500 PE505	Philosophy	4; 3	all Intake 2024,2025	185	Vũ Toàn	PhD	15/9/25- 15/11/25	Sat: Evening (13,14,15,16) Sun: Morning (1,2,3,4) Final Exam: 22/11/2025	Online

MBA SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	MBA.CO.006	Operations & Supply Chain Management	30/30/40	3	All	38	Nguyễn Như Tỷ	A/Prof.	03/09/2025 - 22/11/2025	Thu Evening: 13,14,15,16	Online
2	MBA.CO.002	Financial Management	30/30/40	3	All	48	Trịnh Quốc Đạt	Dr.	03/09/2025 - 22/11/2025	Mon Evening: 13,14,15,16	Online
3	MBA.CO.012	Advanced Marketing Management	30/30/40	3	All	28	Alăng Thór	Dr.	03/09/2025 - 22/11/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
4	MBA.PRACTICE.01	Integrated Business Management Simulation	30/30/40	3	MBA22-24	17	Nguyễn Hoàng Phú	Dr.	03/09/2025 - 12/10/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
					MBA22-24					Fri Evening: 13,14,15,16	302C4_BK Campus
5	MBA.GE.011	International Marketing	30/30/40	3	MBA22-24	13	Nguyễn Giang Đô	Dr. (Visiting Lecturer)	01/12/2025 - 21/01/2026	Wed, Sat Evening: 13,14,15,16	302C4_BK Campus
6	MBA.GE.019	New Product Development	30/30/40	3	MBA22-24	15	Trần Đức Vĩ	Dr	01/12/2025 - 21/01/2026	Wed, Sat Evening: 13,14,15,16	304C4_BK Campus
7	MBA.CO.004	Strategic Management	30/30/40	3	MBA2025	13	Võ Thị Ngọc Thúy	A/Prof. (Visiting Lecturer)	01/12/2025 - 21/01/2026	Mon Evening: 13,14,15,16	A2.409_TD campus
										Thu Evening: 13,14,15,16	Online
8	MBA.SRP.05	Qualitative Research - Data Process –Nvivo	30/30/40	3	MBA22-24	12	Lê Đình Minh Trí	A/Prof.	01/12/2025 - 21/01/2026	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
					MBA22-24					Fri Evening: 13,14,15,16	302C4_BK Campus

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward Dien Hong, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MEE SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (TD Campus)
1	EE534 IT554	Advanced Machine Learning and Artificial Intelligence	30/30/40	3	MEE23-25	4+7	Nguyễn Trung Kỳ	Ph.D.	08/09/25 - 04/10/25 FN exam: 20/10/25	Mon, Wed, Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	A2.410_TD campus
2	EE565. EE565	Digital and Embedded System Design	30/30/40	3	MEE23-25	8	Nguyễn Văn Bình	Ph.D/ Dr.	06/10/25- 10/11/25 FN exam: 12/11/25	Mon, Wed Evening - periods: 13, 14, 15, 16	A2.411_TD campus
										Thu, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
3	EE569 EE569.	Digital Processing of Speech and Image Signal	30/30/40	3	MEE23-25	8	Nguyễn Ngọc Trường Minh	Ph.D/ Dr.	06/10/25- 30/11/25 FN exam: 28/11/25	Tue, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
										Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	A2.411_TD campus
4	EE500 PE501	Research Methodology	30/30/40	2	MEE23-25	6	Phạm Trung Kiên	Ph.D/ Dr.	15/12/25- 10/01/26 FN exam: 06/01/26	Tue, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online
										Fri, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	A2.410_TD campus
5	EE505	Linear System and Random Process	30/30/40	4	MEE23-25	6+6	Tôn Thất Long	Ph.D/ Dr.	17/11/25- 21/12/25 FN exam: 22/12/25	Mon, Wed Evening - periods: 13, 14, 15, 16	A2.411_TD campus
							Tạ Quang Hiến	Ph.D/ Dr.		Thu, Evening - periods: 13, 14, 15, 16	Online

6	EE614	Research Project		15	MEE23-25	5					
7	EE604	Research Project		12	MEE22	5					
8	EE605	Thesis		15	MEE22-25	5					

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MIT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (TD Campus)
1	IT554 EE534	Artificial Intelligence	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252	7 +4	Nguyễn Trung Kỳ	Ph.D.	08/09/25 - 20/10/25 FN exam: 20/10/25	Mon, Wed, Fri, Evening: 13,14,15,16	A2.410_TD campus
2	IT545	Algorithm Optimization	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252	5	Võ Thị Lưu Phương	Ph.D. / Assoc. Prof.	27/10/25 - 08/12/25	Mon, Wed, Fri, Evening: 13,14,15,16	A2.410_TD campus
3	IT515	Advanced Data Structures and Algorithms	30/30/40	4 (3,1)	MIT243,MIT252,SIT 232	7	Hồ Long Vân	Ph.D.	15/12/25 - 28/01/26	Mon, Wed Evening: 13,14,15,16	A2.410_TD campus
										Thu Evening: 13,14,15,16	Online
4	PE501 EE500	Research Methodology	30/30/40	2 (2,0)	MIT243,MIT252	6+6	Phạm Trung Kiên	Ph.D/ Dr.	15/12/25-10/01/26 FN exam: 06/01/26	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
										Fri Evening: 13,14,15,16	A2.410_TD campus
5	IT551	Special study 1		4	MIT241	3					TD campus
6	IT552	Special study 2		4	MIT241	3					TD campus
7	IT560	Research Project		5	MIT241	2					TD campus

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT)
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tín chỉ	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Room (Bach Khoa Campus)
1	IT551VN	Phân tích, thiết kế, đánh giá và quản lý đầu tư dự án CNTT	30/30/40	4 (3,1)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	7	Trần Thanh Tùng	TS.	08/09/25 - 12/09/25	Hai, Tư, Sáu (Tối tiết 13,14,15,16)	303C4_Bach Khoa Campus
							Nguyễn Thị Thanh Sang	TS.	15/09/25 - 19/09/25		303C4_Bach Khoa Campus
							Lê Duy Tân	TS.	22/09/25 - 26/09/25		303C4_Bach Khoa Campus
							Hà Minh Trí	PGS. TS.	29/09/25 - 22/10/25		303C4_Bach Khoa Campus
2	IT521VN	Xu hướng kiến trúc phần mềm	30/30/40	4 (3,1)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	7	Trần Thanh Tùng	TS.	27/10/25 - 08/12/25	Hai, Tư, Sáu (Tối tiết 13,14,15,16)	303C4_Bach Khoa Campus
3	IT502VN	Phân tích thiết kế dữ liệu doanh nghiệp	30/30/40	2 (2,0)	MITM242VN,MITM243VN,MITM252VN	8	Nguyễn Thị Thanh Sang	TS.	15/12/25 - 28/01/26	Hai, Tư, Sáu (Tối tiết 13,14,15,16)	303C4_Bach Khoa Campus
4	IT561VN	Luận văn			MITM231VN	5					

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MLS SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	ISE508IU SCM508IU	Production Planning and Scheduling	30-30-40	3	MLS233,MLS243, MLS241,MLS242	15+28	Phan Thị Mai Hà	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Mon Evening: 13,14,15,16	301C4_BK Campus
2	SCM062IU	E – Logistics in supply chain management	30-30-40	3	MLS233,MLS241	13	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	ThuEvening: 13,14,15,16	301C4_BK Campus
3	SCM059IU	Material Handling Systems	30-30-40	3	MLS233,MLS243, MLS252	19	Nguyễn Văn Chung	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Wed Evening: 13,14,15,16	301C4_BK Campus
4	ISE505IU SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making	30-30-40	3	MLS242	8+12	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
5	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology	30-30-40	3	MLS251,MLS252	3+11	Nguyễn Hằng Giang Anh	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 30/11/2025	Mon Evening: 13,14,15,16	A2.408_TD campus
6	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models Operations Research I	30-30-40	3	MLS251,MLS252	5+19	Hà Thị Xuân Chi	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 30/11/2025	Wed Evening: 13,14,15,16	A2.408_TD campus
7	ISE509IU SCM509IU	Supply Chain Systems	30-30-40	3	MLS242,MLS243, MLS251,MLS241	10+53	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online

8	ISE506IU SCM506IU	Inventory Control and Management	30-30-40	3	MLS243,MLS251, MLS252	13+37	Nguyễn Văn Hợp	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Thu Evening: 13,14,15,16	Online
9	ISE609IU SCM609IU	Project Management	30-30-40	3	MLS233,MLS251, MLS252,MLS241	10+32	Phạm Huỳnh Trâm	Ph.D/ Dr.	08/9/25- 21/12/2025	Fri Evening: 13,14,15,16	Online

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward Dien Hong, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MISE SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	ISE508IU SCM508IU	Production Planning and Scheduling	30-30-40	3	MLS233,MLS243,MLS241,MLS242	15+28	Phan Thị Mai Hà	Ph.D/ Dr.	08/9/25-21/12/2025	Mon Evening: 13,14,15,16	301C4_BK Campus
2	ISE505IU SCM505IU	Multiple Criteria Decision Making	30-30-40	3	MLS242	8+12	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	Ph.D/ Dr.	08/9/25-21/12/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
3	SCM002IU ISE003IU	Research Methodology	30-30-40	3	MLS251,MLS252	3+11	Nguyễn Hằng Giang Anh	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Mon Evening: 13,14,15,16	A2.408_TD campus
4	ISE502IU SCM514IU	Deterministic Optimization Models Operations Research I	30-30-40	3	MLS251,MLS252	5+19	Hà Thị Xuân Chi	Ph.D/ Dr.	08/9/25-30/11/2025	Wed Evening: 13,14,15,16	A2.408_TD campus
5	ISE509IU SCM509IU	Supply Chain Systems	30-30-40	3	MLS242,MLS243,MLS251,MLS241	10+53	Hồ Thị Thu Hòa	Ph.D/ Dr.	08/9/25-21/12/2025	Tue Evening: 13,14,15,16	Online
6	ISE506IU SCM506IU	Inventory Control and Management	30-30-40	3	MLS243,MLS251,MLS252	13+37	Nguyễn Văn Hợp	Ph.D/ Dr.	08/9/25-21/12/2025	Thu Evening: 13,14,15,16	Online
7	ISE609IU SCM609IU	Project Management	30-30-40	3	MLS233,MLS251,MLS252,MLS241	10+32	Phạm Huỳnh Trâm	Ph.D/ Dr.	08/9/25-21/12/2025	Fri Evening: 13,14,15,16	Online

Note: Bach Khoa Campus: Building C4, University of Technology – 142 To Hien Thanh Street, Ward Dien Hong, Ho Chi Minh City
Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MBT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025-2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (Main campus)
1	PC5	Advances in Research methodology	20/40/40	3 (3,0)	MBT252	8	Nguyễn Văn Thuận	A. Prof.	09/9 - 04/11/2025	TUE Morning 1,2,3	A2.308
							Nguyễn Phương Thảo	A. Prof.	11/11 - 30/12/2025	TUE afternoon 7,8,9	
2	THE6	Thesis									

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MFT SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (BK/TD Campus)
1	FT503IU	Current Food Science and Technology	30/35/35	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	03/9 - 05/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	WED Evening: 13,14,15	A2.412_TD campus
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	19/10/2025 – 02/11/2025	Flexible	TD Campus laboratory
2	FT510IU	Advanced Food Unit Operations	30/35/35	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	9	Đặng Quốc Tuấn	PhD	03/9 - 05/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	SAT morning 1,2,3	A2.511_TD campus
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	16/11/2025 – 30/11/2025	Flexible	TD Campus laboratory
3	FT508IU	Human nutrition and nutraceuticals	30/30/40	3 (3,0)	MFT243,MFT251,MFT252	7	Huỳnh Tiến Đạt	PhD	03/9 - 18/10 (7 buổi), 17/11/2025 - 10/01/2026 (8 buổi)	Fre Evening: 13,14,15	A2.412_TD campus
4	FT504IU	Advanced Food Analysis	40/30/30	3 (2,1)	MFT243,MFT251,MFT252	8	Phạm Văn Hùng	Prof.	09/9 - 12/10/2025 (5 buổi), 17/11/2025 - 21/12/2026 (5 buổi)	TUE evening 13,14,15	Online
							Nguyễn Ngọc Thanh Tiên	PhD	07/12/2025 – 21/12/2025	Flexible	TD Campus laboratory

5	FT601IU	Research project	30/70	12 (0,12)	MFT243,MFT251,MFT252	6	IU academic advisor(s)				
6	FT605IU	Thesis		15 (0,15)	MFT221,MFT233,MFT243,MFT251,MFT252	6	IU academic advisor(s)				

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

MBE SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025 -2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule	Room (Main Campus)
1	BM606	Advance Biosignal Processing	30/30/40	3 (2,1)	MBE243,MB E242	5	Phạm Thị Thu Hiền 20%	Ph.D/ Dr.	Theory: 08/9 - 23/115/2025 (10 weeks) Lab: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks)	WEd morning (1,2,3)	A2.308
							Trần Lê Giang 30%	Ph.D/ Assoc. Prof.			A2.308
							Ngô Thị Lựa, 30%	Ph.D/ Dr.		Thu morning (1,2,3)	A2.308
							Hà Thị Thanh Hương 20%	Ph.D/ Dr.			A2.308
2	BM625	Drug Delivery Systems In Cancer Therapy	30/30/40	3 (2,1)	MBME243,M BME242,MB ME252	5	Tô Thị Ngọc Hân 50%,	Ph.D/ Dr.	Theory: 08/9 - 23/115/2025 (10 weeks) Lab: 08/9 - 23/11/2025 (10 weeks)	Thu morning (1,2,3)	A2.308
							Vòng Bình Long 50%,	Ph.D/ Assoc. Prof.		WEd morning (1,2,3)	A2.308

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

INTERNATIONAL UNIVERSITY
OFFICE OF GRADUATE AFFAIR

MCE SCHEDULE
SEMESTER I, ACADEMIC YEAR 2025- 2026

No.	Course Code	Course Title	Final scores and grades	Credits	Class	Actual number of student	Lecturer's name	Degree/ Title	Duration	Schedule (evening)	Room (BK/TD Campus)
1	CE301IU	Structural Analysis 2	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Nguyễn Bá Quang Vinh	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-30/11/2025	Wed , Evening: 13,14,15,16	A2.409_T D campus
2	CE401IU	Construction Management	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Nguyễn Hoài Nghĩa	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-21/12/2025	Friday, Evening: 13,14,15	A2.409_T D campus
3	CE501IU	Finite Element Method	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Phạm Nguyễn Linh Khánh	Ph.D/ Dr.	8/9/2025-21/12/2025	Saturday, Afternoon 7,8,9	A2.510_T D campus
4	CE404IU	Dynamics of Structures	30/30/40	3 (3,0)	MCE252	4	Trần Cao Thanh Ngọc	Ph.D/ Assoc. Prof.	8/9/2025-21/12/2025	Saturday, Afternoon 10,11,12	A2.510_T D campus

Note: Thu Duc Campus: Quarter 33, Linh Xuan Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tỷ trọng điểm	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Phòng
1	PM5220	Quản lý công	2	30/30/40	MPM243	20	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS.TS.	05/9/2025-24/10/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	304C4_BK
2	PM5212	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	2	30/30/40	MPM243	20	Phan Thị Ngọc Minh	TS.	13/9/2025-04/10/2025	Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	304C4_BK
3	MG5107	Quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội vùng & địa phương	2	30/30/40	MPM243	20	Trịnh Quốc Đạt	TS.	31/10/2025-19/12/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16) Thi cuối kỳ dự kiến 23/11/2025	304C4_BK
4	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công	2	30/30/40	MPM243	20	Nguyễn Ngọc Trường Minh	TS.	11/10/2025-01/11/2025	Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 16/11/2025	304C4_BK
5	MG5204	Nghiên cứu tình huống trong quản lý công	2	30/30/40	MPM252	15	Nguyễn Như Tỷ	PGS.TS.	05/9/2025-20/9/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16)	A2.408_TD
										Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 28/9/2025	A2.512_TD
6	MG5203	Quan hệ công chúng, giao tế và thương thuyết: lý thuyết và ứng dụng	2	30/30/40	MPM252	15	Phan Thị Ngọc Minh	TS.	10/10/2025-25/10/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16)	A2.408_TD
										Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 26/10/2025	A2.512_TD
7	PM5220	Quản lý công	2	30/30/40	MPM252	15	Nguyễn Ngọc Duy Phương	PGS.TS.	31/10/2025-15/11/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16)	A2.408_TD
										Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 16/11/2025	A2.512_TD

8	PM5223	Chính phủ Kỹ thuật số: Đổi mới Công nghệ, Chính sách và Dịch vụ công	2	30/30/40	MPM252	15	Nguyễn Ngọc Trường Minh	TS.	21/11/2025-13/12/2025	Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 13/12/2025	A2.512_TD
---	--------	--	---	----------	--------	----	-------------------------	-----	-----------------------	---	-----------

Ghi chú Cơ sở Bách Khoa: Tòa C4, Trường Đại học Bách Khoa – 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, TP.HCM
 Cơ sở Thủ Đức: KP33, P.Linh Xuan, TP. Thủ Đức, TP.HCM

THỜI KHÓA BIỂU NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI PHÂN HIỆU ĐHQG-HCM
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Tỷ trọng điểm	Số tín chỉ	Lớp	SL HV dự kiến	Giảng viên	Học vị	Thời gian học	Thời khóa biểu	Phòng (PH)
1	PM5108	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý công	30/30/40	2	MPMBT242, MPMBT243	20	Lê Đình Minh Trí	PGS.TS	12/9/2025 7/9/2025	Tối thứ Sáu (tiết 13,14,15,16) Sáng thứ 7 (tiết 1,2,3,4) Chiều thứ 7 (tiết 7,8,9,10) Thi cuối kỳ dự kiến 27/9/2025	BT1.0

Ghi chú: Phân hiệu Đại học Quốc gia TP.HCM tại tỉnh Bến Tre - 99A QL60, Khu phố 1, P. Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long